TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 203/2019/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Đình L - Sinh năm 1990
- Bị đơn: Chị Tô Thị T - Sinh năm 1989

Đều có địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ và các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn là anh Trịnh Đình L và bị đơn là chị Tô Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Đình L và chị Tô Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị T có 03 con chung là cháu Trịnh Thị Thảo M sinh ngày 08/11/2014; cháu Trịnh Thị Bảo C sinh ngày 18/11/2016 và cháu Trịnh Đình Đ sinh ngày 23/01/2018. Anh L và chị T thống nhất: anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu My; chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C và cháu Đ. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng đối với cháu C và cháu Đ là 3.000.000 đồng/tháng (tức là mỗi tháng 1.500.000đ/tháng/cháu) kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cả hai cháu tròn 18 tuổi. Anh L và chị T đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh L và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh L và chị T thỏa thuận: Anh L nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001709 ngày 29/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Cơ quan THA huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn